

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1812 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải của 5 lĩnh vực (đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hải, đường sắt, hàng không) đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 20/7/2021 của Chính phủ chuyên đề về phòng, chống dịch COVID-19;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ Công văn số 8795/BYT-MT ngày 16/10/2021 của Bộ Y tế về góp ý dự thảo Kế hoạch tạm thời tổ chức hoạt động vận tải đường bộ bằng xe ô tô đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục: Đường thủy nội địa Việt Nam, Hàng hải Việt Nam, Hàng không Việt Nam, Đường sắt Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải của 5 lĩnh vực (đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hải, đường sắt, hàng không) đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

2. Bãi bỏ các Quyết định: số 1570/QĐ-BGTVT ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Hướng dẫn tạm thời về tổ chức giao thông, kiểm soát dịch đối với hoạt động vận tải bằng xe ô tô trong thời gian phòng, chống dịch COVID-19; số 1777/QĐ-BGTVT ngày 10/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định tạm thời về thí điểm tổ chức hoạt động vận tải hành khách đường bộ đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; số 1588/QĐ-BGTVT ngày 27/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Hướng dẫn tạm thời về tổ chức giao thông, kiểm soát dịch đối với hoạt động vận tải đường thủy nội địa trong thời gian phòng, chống dịch COVID-19; số 1589/QĐ-BGTVT ngày 27/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Hướng dẫn tạm thời về tổ chức giao thông, kiểm soát dịch đối với hoạt động vận tải hàng hải trong thời gian phòng, chống dịch COVID-19;

3. Bãi bỏ Mục II, Mục III, Mục V và Mục VII Phần 2 của Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải hành khách của 5 lĩnh vực (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không) đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 ban hành kèm theo Quyết định số 1740/QĐ-BGTVT ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam, Hiệp hội Vận tải ô tô địa phương, Hội Vận tải thủy nội địa Việt Nam, Hiệp hội Chủ tàu Việt Nam; đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh vận tải; bến xe khách, trạm dừng nghỉ trên đường bộ; cảng hàng không, ga đường sắt; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ GTVT (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Công Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưư VT, V.Tài (Phongdq, 5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Đình Thọ



HƯỚNG DẪN TẠM THỜI

Về tổ chức hoạt động vận tải của 5 lĩnh vực (đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hải, đường sắt, hàng không) đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1812 /QĐ-BGTVT ngày 16 / 10 /2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” (sau đây gọi là Nghị quyết số 128/NQ-CP); căn cứ Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” (sau đây gọi là Quyết định số 4800/QĐ-BYT), Bộ Giao thông vận tải (GTVT) ban hành Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải của 5 lĩnh vực (đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hải, đường sắt, hàng không) đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 (sau đây gọi là Hướng dẫn tạm thời) như sau:

PHẦN 1

YÊU CẦU CHUNG

I. MỤC ĐÍCH

Khôi phục lại hoạt động vận tải của 5 lĩnh vực (đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hải, đường sắt, hàng không) phù hợp với công tác phòng, chống dịch COVID-19 để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội; tạo điều kiện khôi phục sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, đưa đời sống sinh hoạt của người dân dần trở lại tình trạng bình thường mới.

II. YÊU CẦU

1. Thực hiện đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 128/NQ-CP, hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 4800/QĐ-BYT.

2. Chủ động, thống nhất, đồng bộ giữa Bộ GTVT, Bộ Y tế, các Bộ, ngành liên quan và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quá trình triển khai thực hiện các giải pháp về tổ chức hoạt động của 5 lĩnh vực (đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hải, đường sắt, hàng không); phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

3. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương trong kiểm soát tình hình dịch COVID-19, không để tình trạng cục bộ, cản trở trong ban hành và thực hiện các giải pháp trên mức cần thiết gây ảnh hưởng tiêu cực tới sản xuất kinh doanh, đời sống xã hội.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng

a) Hướng dẫn tạm thời này áp dụng đối với hoạt động vận tải của 5 lĩnh vực (đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hải, đường sắt, hàng không) trên phạm vi toàn quốc đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19;

b) Hoạt động vận tải hành khách: tuyến bờ ra đảo, hàng không nội địa, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng kiểm soát dịch, đơn vị kinh doanh vận tải của 5 lĩnh vực; đơn vị vận tải nội bộ; bến xe, trạm dừng nghỉ trên đường bộ; cảng biển; cảng, bến thủy nội địa; cảng hàng không, sân bay, bãi đáp thủy phi cơ; ga, trung tâm, trạm vận tải đường sắt; đầu mối xếp dỡ hàng hóa khác;

b) Người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ trên phương tiện, người đi theo phương tiện (đối với vận tải hàng hóa, vận tải người nội bộ) và hành khách tham gia giao thông bằng phương tiện vận tải 5 lĩnh vực;

c) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải.

PHẦN 2

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI ĐẢM BẢO THÍCH ỨNG AN TOÀN, LINH HOẠT, KIỂM SOÁT HIỆU QUẢ DỊCH COVID-19

I. CÁC NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Phân loại, phạm vi đánh giá cấp độ dịch

1.1. Phân loại cấp độ dịch

- Cấp 1: Nguy cơ thấp (bình thường mới) tương ứng với màu xanh;
- Cấp 2: Nguy cơ trung bình tương ứng với màu vàng;
- Cấp 3: Nguy cơ cao tương ứng với màu cam;
- Cấp 4: Nguy cơ rất cao tương ứng với màu đỏ.

1.2. Phạm vi đánh giá cấp độ dịch

Đánh giá từ quy mô cấp xã. Khuyến khích đánh giá từ phạm vi, quy mô nhỏ nhất có thể (dưới cấp xã) nhằm đảm bảo linh hoạt, hiệu quả.

2. Hành khách tham gia giao thông (trừ vận tải hàng không, đường sắt) phải đáp ứng các yêu cầu sau:

2.1. Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;

2.2. Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế;

2.3. Xét nghiệm y tế

a) Xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt

mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở...;

b) Đối với tất cả các cấp độ dịch, chỉ yêu cầu xét nghiệm một trong các trường hợp:

- Có nghi ngờ hoặc có chỉ định điều tra dịch tễ đến từ địa bàn có dịch ở cấp 3;
- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa); không yêu cầu xét nghiệm khi đi lại trong địa bàn.

c) Đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin và người đã khỏi bệnh, chỉ xét nghiệm một trong các trường hợp:

- Khi có yêu cầu điều tra dịch tễ;
- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa).

2.4. Việc xét nghiệm SARS-CoV-2 được thực hiện bằng RT-PCR hoặc test kháng nguyên nhanh có giá trị trong vòng 72 giờ (kể từ khi nhận kết quả).

3. Trường hợp Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Bộ Y tế ban hành quy định mới về phòng, chống dịch COVID-19 đối các với đối tượng áp dụng tại Hướng dẫn tạm thời này thì thực hiện theo quy định mới.

II. VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ

1. Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô

a) Xây dựng và triển khai phương án tổ chức vận tải bảo đảm tuân thủ quy định về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và quy định về phòng, chống dịch COVID-19; nắm bắt thông tin về luồng tuyến, hành trình, cấp dịch do địa phương công bố; công bố công khai các yêu cầu vận chuyển đối với hành khách theo quy định tại khoản 2 Mục I Phần 2 của Hướng dẫn tạm thời này;

b) Bố trí lái xe, nhân viên phục vụ trên xe đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 4 Mục II Phần 2 Hướng dẫn tạm thời này;

c) Bố trí phương tiện đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19: trang bị dung dịch sát khuẩn tay, khẩu trang y tế; vệ sinh, khử khuẩn phương tiện sau mỗi chuyến đi (chỉ thực hiện khi đi từ hoặc đi qua địa bàn có dịch ở cấp 3, cấp 4);

d) Yêu cầu lái xe chạy đúng hành trình và chỉ dừng, đỗ dọc đường (ăn uống, vệ sinh) và đón, trả khách tại các địa điểm theo quy định;

đ) Trường hợp có hành khách đi từ địa bàn có dịch ở cấp 4: lập danh sách hành khách đi xe theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này; giao cho lái xe, nhân viên phục vụ trên xe hướng dẫn hành khách tự kê khai (bao gồm cả việc cập nhật bổ sung hành khách đi xe trên hành trình); sao gửi danh sách hành khách đi xe về Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng (sau đây gọi là Sở GTVT) nơi đi, nơi đến; lưu trữ bản chính danh sách hành khách đi xe tối thiểu 21 ngày kể từ ngày kết thúc chuyến đi để phục vụ công tác truy vết phòng chống, dịch COVID-19 khi có yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền; bảo mật thông tin hành khách theo quy định của pháp luật;

e) Bố trí nhân viên hoặc bộ phận y tế để phối hợp y tế địa phương xử lý khi có trường hợp mắc COVID-19 tại nơi làm việc;

g) Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của phương tiện, lái xe trong suốt quá trình vận chuyển; trong đó tăng cường kiểm tra, giám sát thông qua thiết bị giám sát hành trình, camera lắp trên xe ô tô kinh doanh vận tải;

h) Tự tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 ngẫu nhiên cho người của đơn vị mình có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 cao.

2. Đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô

a) Chủ động xây dựng kế hoạch vận tải, nắm bắt thông tin về hành trình, nơi xếp dỡ hàng hóa và cấp dịch do địa phương công bố; phổ biến đầy đủ kế hoạch vận tải cho người trên phương tiện để đảm bảo đáp ứng khi có yêu cầu tham gia phòng, chống dịch COVID-19;

b) Bố trí lái xe, người đi theo xe đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 4 Mục II Phần 2 Hướng dẫn tạm thời này;

c) Bố trí phương tiện đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19: trang bị dung dịch sát khuẩn tay, khẩu trang y tế; vệ sinh, khử khuẩn phương tiện sau mỗi chuyến đi (chỉ thực hiện khi đi từ hoặc đi qua địa bàn có dịch ở cấp 3, cấp 4);

d) Yêu cầu lái xe chạy đúng hành trình và xếp dỡ hàng hóa tại các địa điểm ghi trong Giấy vận tải, hợp đồng vận chuyển hàng hóa;

đ) Bố trí nhân viên hoặc bộ phận y tế để phối hợp y tế địa phương xử lý khi có trường hợp mắc COVID-19 tại nơi làm việc;

e) Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của phương tiện, lái xe trong suốt quá trình vận chuyển; trong đó tăng cường kiểm tra, giám sát thông qua thiết bị giám sát hành trình, camera lắp trên xe ô tô kinh doanh vận tải;

g) Tự tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 ngẫu nhiên cho người của đơn vị mình có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 cao.

3. Đơn vị hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô

a) Chủ động xây dựng kế hoạch vận tải (đảm bảo chỉ vận chuyển hàng hóa, người của đơn vị mình), nắm bắt thông tin về hành trình, nơi xếp dỡ hàng hóa và cấp dịch do địa phương công bố; phổ biến đầy đủ kế hoạch vận tải cho người trên phương tiện để đảm bảo đáp ứng khi có yêu cầu tham gia phòng, chống dịch COVID-19;

b) Bố trí lái xe, người đi theo xe đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 4 Mục II Phần 2 Hướng dẫn tạm thời này;

c) Bố trí phương tiện đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19: trang bị dung dịch sát khuẩn tay, khẩu trang y tế; vệ sinh, khử khuẩn phương tiện sau mỗi chuyến đi (chỉ thực hiện khi đi từ hoặc đi qua địa bàn có

dịch ở cấp 3, cấp 4);

d) Trường hợp có người đi từ địa bàn có dịch ở cấp 4: lập danh sách người đi xe theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này; sao gửi danh sách người đi xe về Sở GTVT nơi đi, nơi đến (gửi 01 lần nếu không có sự thay đổi người trên xe); lưu trữ bản chính danh sách người đi xe tối thiểu 21 ngày kể từ ngày kết thúc chuyến đi để phục vụ công tác truy vết phòng chống, dịch COVID-19 khi có yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền;

đ) Yêu cầu lái xe chạy đúng hành trình, đón trả người và xếp dỡ hàng hóa tại các địa điểm theo quy định;

e) Bố trí nhân viên hoặc bộ phận y tế để phối hợp y tế địa phương xử lý khi có trường hợp mắc COVID-19 tại nơi làm việc;

g) Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của phương tiện, lái xe trong suốt quá trình vận chuyển;

h) Tự tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 ngẫu nhiên cho người của đơn vị mình có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 cao.

4. Yêu cầu đối với lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, người đi theo xe

4.1. Thực hiện biện pháp phòng, chống dịch

a) Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;

b) Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế.

4.2. Xét nghiệm y tế

a) Xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở...; xét nghiệm tầm soát ngẫu nhiên, định kỳ do cơ quan y tế thực hiện;

b) Xét nghiệm ngẫu nhiên đối với nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao theo kế hoạch phòng, chống dịch của đơn vị vận tải;

c) Đối với tất cả các cấp độ dịch, chỉ yêu cầu xét nghiệm đối với lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, người đi theo xe một trong các trường hợp:

- Có nghi ngờ hoặc có chỉ định điều tra dịch tễ đến từ địa bàn có dịch ở cấp 3;

- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa); không yêu cầu xét nghiệm khi đi lại trong địa bàn;

d) Đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin và người đã khỏi bệnh, chỉ xét nghiệm một trong các trường hợp:

- Khi có yêu cầu điều tra dịch tễ;

- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa).

đ) Việc xét nghiệm SARS-CoV-2 được thực hiện bằng RT-PCR hoặc test kháng nguyên nhanh có giá trị trong vòng 72 giờ (kể từ khi nhận kết quả).

4.3. Trước, trong và sau chuyến đi, lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, người đi theo xe nếu có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất

vị giác và khứu giác, khó thở... thì cần theo dõi sức khoẻ và thông báo ngay cho đơn vị vận tải, cơ quan y tế địa phương để triển khai quy trình xử lý dịch theo quy định.

4.4. Trường hợp chuyển đi có hành khách, lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, người đi theo xe dương tính với SARS-CoV-2: thực hiện theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế.

4.5. Bố trí dung dịch sát khuẩn tay tại vị trí thuận tiện cho hành khách sử dụng; áp dụng các biện pháp thông gió tự nhiên phù hợp với từng loại hình phương tiện giao thông công cộng; yêu cầu hành khách đeo khẩu trang trong suốt quá trình di chuyển.

4.6. Vệ sinh, khử khuẩn phương tiện hàng ngày và sau mỗi chuyến đi đối với các bề mặt tiếp xúc nhiều như bề mặt vô lăng lái, tay nắm cửa, ghế ngồi, cửa sổ, sàn phương tiện... Chú ý đối với xe taxi và các phương tiện tương tự, lái xe, người phục vụ trên xe phải lau chùi tay nắm cửa, ghế ngồi của xe sau mỗi lần hành khách lên, xuống xe bằng dung dịch sát khuẩn nhanh.

5. Phương tiện vận tải

a) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định; lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, camera trên xe theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

b) Đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19: phải được trang bị nước sát khuẩn, khẩu trang y tế; phải được vệ sinh, khử khuẩn sau mỗi lần phục vụ.

6. Bến xe, trạm dừng nghỉ

a) Xây dựng và triển khai phương án, kế hoạch đón, trả hành khách bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và các quy định về phòng, chống dịch COVID-19;

b) Bố trí điểm khai báo y tế, quét mã QR;

c) Bố trí vị trí để lực lượng chức năng tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 kháng nguyên nhanh; bố trí phòng hoặc khu vực cách ly tạm thời đảm bảo thông thoáng;

d) Bố trí khu vực bán vé, phòng chờ (đối với bến xe), nơi hành khách lên, xuống phương tiện bảo đảm giãn cách và các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19 của Bộ Y tế;

đ) Trong trường hợp phát hiện lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, hành khách, người làm việc tại bến xe, trạm dừng nghỉ có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi... phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để xử lý;

e) Thực hiện tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại các khu vực công cộng;

g) Yêu cầu lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, hành khách thực hiện quy định về phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế;

h) Niêm yết số điện thoại đường dây nóng của cơ quan chức năng địa phương để thông tin khi có vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19;

i) Tự tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 ngẫu nhiên cho người của đơn vị mình có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 cao.

7. Nơi xếp dỡ hàng hóa

a) Xây dựng và triển khai phương án xếp dỡ hàng hóa bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và các quy định về phòng, chống dịch COVID-19;

b) Bố trí điểm khai báo y tế, quét mã QR;

c) Trường hợp nơi xếp dỡ hàng hóa trên địa bàn có dịch ở cấp 3, cấp 4: bố trí vị trí để lực lượng chức năng tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 kháng nguyên nhanh;

d) Trong trường hợp phát hiện lái xe, người đi theo xe, người làm việc tại nơi xếp dỡ hàng hóa có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi... phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để xử lý;

đ) Thực hiện tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại các khu vực công cộng;

e) Yêu cầu lái xe, người đi theo xe thực hiện quy định về phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế;

g) Niêm yết số điện thoại đường dây nóng của cơ quan chức năng địa phương để thông tin khi có vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19.

8. Người làm việc tại bến xe, trạm dừng nghỉ, nơi xếp dỡ hàng hóa

8.1. Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế.

8.2. Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế.

8.3. Xét nghiệm y tế

a) Xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở...; xét nghiệm tầm soát ngẫu nhiên, định kỳ do cơ quan y tế thực hiện;

b) Xét nghiệm ngẫu nhiên đối với nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao theo kế hoạch phòng, chống dịch của đơn vị vận tải;

c) Đối với tất cả các cấp độ dịch, chỉ yêu cầu xét nghiệm người có một trong các trường hợp:

- Có nghi ngờ hoặc có chỉ định điều tra dịch tễ đến từ địa bàn có dịch ở cấp 3;

- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa); không yêu cầu xét nghiệm khi đi lại trong địa bàn;

d) Đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin và người đã khỏi bệnh, chỉ xét nghiệm một trong các trường hợp:

- Khi có yêu cầu điều tra dịch tễ;

- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa).

đ) Việc xét nghiệm SARS-CoV-2 được thực hiện bằng RT-PCR hoặc test

kháng nguyên nhanh có giá trị trong vòng 72 giờ (kể từ khi nhận kết quả).

8.4. Thường xuyên nhắc nhở lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, người đi theo xe và hành khách chấp hành các quy định phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định của Bộ Y tế.

9. Kế hoạch tổ chức vận chuyển

9.1. Vận tải hành khách bằng xe ô tô

a) Đối với địa bàn có dịch ở cấp 1, cấp 2

- Tổ chức hoạt động vận tải hành khách với tần suất bình thường;
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 4 Mục II Phần 2 và hành khách đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 2 Mục I Phần 2 Hướng dẫn tạm thời này.

b) Đối với địa bàn có dịch ở cấp 3

- Đối với vận tải hành khách theo tuyến cố định nội tỉnh, xe buýt, taxi, hợp đồng, du lịch, vận chuyển học sinh, sinh viên: Sở GTVT tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đảm bảo theo nguyên tắc không vượt quá 50% tổng số phương tiện của đơn vị và có giãn cách chỗ trên phương tiện (không áp dụng giãn cách đối với xe giường nằm);

- Đối với vận tải hành khách theo tuyến cố định liên tỉnh (bao gồm cả xe buýt có hành trình từ hai tỉnh trở lên): Sở GTVT hai đầu tuyến báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép hoạt động tối đa không vượt quá 50% số chuyến theo lưu lượng đã được Sở GTVT công bố (số chuyến/tháng) và có giãn cách chỗ trên phương tiện (không áp dụng giãn cách đối với xe giường nằm);

- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 4 Mục II Phần 2 và hành khách đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 2 Mục I Phần 2 Hướng dẫn tạm thời này.

c) Đối với địa bàn có dịch ở cấp 4

- Dừng hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe ô tô, gồm: vận tải hành khách theo tuyến cố định liên tỉnh, nội tỉnh, xe buýt, hợp đồng, du lịch (trừ xe công nghệ dưới 9 chỗ sử dụng hợp đồng điện tử), vận chuyển học sinh, sinh viên;

- Đối với xe taxi, xe công nghệ dưới 9 chỗ (xe hợp đồng, xe du lịch sử dụng hợp đồng điện tử) có vách ngăn với khách, thanh toán điện tử được phép hoạt động không vượt quá 20% tổng số phương tiện của đơn vị và có giãn cách chỗ trên phương tiện;

- Lái xe phải được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh và đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 4 Mục II Phần 2; hành khách đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 2 Mục I Phần 2 Hướng dẫn tạm thời này;

- Trường hợp phương tiện vận tải hành khách có hành trình bắt buộc phải đi qua địa bàn có dịch ở cấp 4 thì không được dừng, đỗ.

9.2. Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô: tổ chức hoạt động bình thường ở các cấp độ dịch; lái xe, người đi theo xe phải đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 4

Mục II Phần 2 Hướng dẫn tạm thời này.

9.3. Vận tải nội bộ bằng xe ô tô

- a) Vận tải hàng hóa nội bộ: thực hiện theo điểm 9.2 Mục này;
- b) Vận tải chở người nội bộ
 - Đối với địa bàn có dịch ở cấp 1, cấp 2: tổ chức hoạt động bình thường;
 - Đối với địa bàn có dịch ở cấp 3, cấp 4: được phép hoạt động theo hướng dẫn của Sở GTVT đi, điểm đến và có giãn cách chỗ trên phương tiện;
 - Lái xe, người trên xe phải đảm bảo các yêu cầu về y tế theo địa bàn có dịch ở cấp độ tương ứng được quy định tại khoản 4 Mục II Phần 2 Hướng dẫn tạm thời này.

III. VẬN TẢI HÀNG HẢI

1. Đơn vị vận tải, chủ phương tiện

- a) Xây dựng và triển khai phương án tổ chức vận tải bảo đảm tuân thủ quy định về phòng, chống dịch COVID-19; nắm bắt thông tin về cấp dịch do địa phương công bố;
- b) Bố trí nhân viên hoặc bộ phận y tế để phối hợp với y tế địa phương xử lý khi có trường hợp mắc tại nơi làm việc;
- c) Chuẩn bị phương tiện đảm bảo các yêu cầu về an toàn, an ninh hàng hải, lao động hàng hải và bảo vệ môi trường theo quy định;
- d) Chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên tàu theo quy định của Bộ Y tế và địa phương;
- đ) Tổ chức vệ sinh, khử khuẩn các bề mặt của phương tiện chở hành khách (khu vực hành khách, ghế ngồi, khu vực vệ sinh) hàng ngày và ngay sau khi kết thúc chuyến đi (chỉ thực hiện khi hoạt động ở địa bàn có dịch ở cấp 3, cấp 4);
- e) Tự tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 ngẫu nhiên cho người của đơn vị mình có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 cao.

2. Thuyền viên

2.1. Thực hiện biện pháp phòng, chống dịch

- a) Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;
- b) Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và của Bộ Y tế;
- c) Đối với tàu biển từ nước ngoài và tàu thuyền Việt Nam hoạt động tuyến nội địa trong vòng 14 ngày có hoạt động ở địa bàn có dịch cấp 3, cấp 4: Thuyền trưởng khai báo tình hình sức khỏe thuyền viên trên tàu trong thời gian tối thiểu 14 ngày và việc thay đổi thuyền viên (nếu có) trong 14 ngày gần nhất cung cấp cho CDC hoặc cơ quan y tế địa phương để đánh giá nguy cơ và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định trước khi cho tàu vào cảng làm hàng, bảo đảm loại trừ các nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh ra cộng đồng khi tàu vào cảng;
- d) Kiểm soát chặt chẽ người lên xuống tàu, kiểm tra thân nhiệt và khẩu trang

y tế, lập danh sách người lên xuống tàu.

2.2. Xét nghiệm y tế

a) Xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở...; xét nghiệm tầm soát ngẫu nhiên, định kỳ do cơ quan y tế thực hiện;

b) Xét nghiệm ngẫu nhiên đối với nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao theo kế hoạch phòng, chống dịch của đơn vị;

c) Đối với tất cả các cấp độ dịch, chỉ yêu cầu xét nghiệm đối với thuyền viên khi có một trong các trường hợp:

- Có nghi ngờ hoặc có chỉ định điều tra dịch tễ đến từ địa bàn có dịch ở cấp 3;

- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa); không yêu cầu xét nghiệm khi đi lại trong địa bàn;

- Có nghi ngờ hoặc chỉ định điều tra dịch tễ đến từ vùng có dịch ở nước ngoài.

d) Đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin và người đã khỏi bệnh, chỉ xét nghiệm một trong các trường hợp:

- Khi có yêu cầu điều tra dịch tễ;

- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa);

- Có nghi ngờ hoặc chỉ định điều tra dịch tễ đến từ vùng có dịch ở nước ngoài.

đ) Việc xét nghiệm SARS-CoV-2 được thực hiện bằng RT-PCR hoặc test kháng nguyên nhanh có giá trị trong vòng 72 giờ (kể từ khi nhận kết quả).

2.3. Trước, trong và sau chuyến đi, thuyền viên nếu có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở... thì cần theo dõi sức khỏe và thông báo ngay cho đơn vị vận tải, chủ phương tiện, cảng vụ hàng hải, cơ quan y tế địa phương để triển khai quy trình xử lý dịch theo quy định.

2.4. Vệ sinh, khử khuẩn hàng ngày và sau mỗi chuyến đi đối với các bề mặt tiếp xúc nhiều của phương tiện như bề mặt vô lăng lái, tay nắm cửa, ghế ngồi, cửa sổ, sàn phương tiện, khu vực vệ sinh...

2.5. Bố trí dung dịch sát khuẩn tay tại vị trí thuận tiện; yêu cầu hành khách (đối với phương tiện chở khách) thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và của Bộ Y tế.

3. Phương tiện vận tải

a) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định;

b) Đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19: phải được trang bị nước sát khuẩn, khẩu trang y tế; phải vệ sinh, khử khuẩn sau mỗi lần phục vụ;

c) Thủ tục vào, rời cảng cho tàu biển được thực hiện điện tử qua Cổng thông tin một cửa quốc gia; Cảng vụ hàng hải cấp phép cho tàu biển vào làm hàng sau khi được Cơ quan kiểm dịch, CDC chấp thuận đủ điều kiện an toàn phòng, chống

dịch Covid-19;

d) Triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo hướng dẫn của IMO, Bộ Y tế và chính quyền địa phương;

đ) Thiết lập lối đi riêng cho tổ chức, cá nhân lên tàu làm việc;

e) Thiết lập khu vực làm việc ngoài cabin và nhà vệ sinh riêng để giao tiếp với tổ chức, cá nhân lên tàu làm việc;

g) Trước khi vào cảng, tàu biển phải vào vị trí được chỉ định bởi Cảng vụ hàng hải để tiến hành các thủ tục kiểm dịch; tàu biển chỉ được phép làm hàng sau khi thực hiện xong các thủ tục kiểm dịch và được sự đồng ý của CDC (trừ tuyến vận tải bờ ra đảo).

4. Doanh nghiệp kinh doanh cảng

a) Xây dựng phương án, kế hoạch xếp dỡ hàng hoá, đón, trả hành khách ra vào cảng bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và các quy định về phòng chống dịch COVID-19; nắm bắt thông tin về cấp độ dịch do địa phương công bố;

b) Bố trí điểm khai báo y tế, quét mã QR;

c) Bố trí vị trí để lực lượng chức năng tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 kháng nguyên nhanh; bố trí phòng hoặc khu vực cách ly tạm thời đảm bảo thông thoáng;

d) Bố trí khu vực bán vé, phòng chờ và nơi hành khách lên, xuống phương tiện bảo đảm giãn cách và các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19 của Bộ Y tế;

đ) Trong trường hợp phát hiện thuyền viên, hành khách, người làm việc tại cảng có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi... phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để xử lý;

e) Thực hiện thông tin tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại các khu vực công cộng;

g) Yêu cầu thuyền viên, hành khách thực hiện quy định về phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế;

h) Niêm yết số điện thoại đường dây nóng của cơ quan chức năng địa phương để thông tin khi có vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19;

i) Tổ chức giám sát thường xuyên việc triển khai các quy định phòng, chống dịch của cán bộ, người lao động; bố trí, phân bổ nhân công làm việc theo ca phù hợp đủ để đảm bảo tiến độ, khối lượng công việc vừa đảm bảo giãn cách theo quy định;

k) Tự tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 ngẫu nhiên cho người của đơn vị mình có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 cao.

5. Người làm việc tại cảng

5.1. Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;

5.2. Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế;

5.3. Xét nghiệm y tế

a) Xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở...; xét nghiệm tầm soát ngẫu nhiên, định kỳ do cơ quan y tế thực hiện;

b) Xét nghiệm ngẫu nhiên đối với nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao theo kế hoạch phòng, chống dịch của đơn vị;

c) Đối với tất cả các cấp độ dịch, chỉ yêu cầu xét nghiệm người có một trong các trường hợp:

- Có nghi ngờ hoặc có chỉ định điều tra dịch tễ đến từ địa bàn có dịch ở cấp 3;

- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa); không yêu cầu xét nghiệm khi đi lại trong địa bàn;

d) Đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin và người đã khỏi bệnh, chỉ xét nghiệm một trong các trường hợp:

- Khi có yêu cầu điều tra dịch tễ;

- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa).

đ) Việc xét nghiệm SARS-CoV-2 được thực hiện bằng RT-PCR hoặc test kháng nguyên nhanh có giá trị trong vòng 72 giờ (kể từ khi nhận kết quả).

5.4. Thường xuyên nhắc nhở thuyền viên, hành khách chấp hành các quy định phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định của Bộ Y tế.

6. Các đối tượng khác có liên quan

Ngoài đáp ứng các yêu cầu theo khoản 5 Mục này, còn phải đáp ứng các yêu cầu sau:

6.1. Đối với hoa tiêu hàng hải

a) Làm việc phải mặc đồ bảo hộ y tế cơ bản khi lên tàu (chỉ thực hiện khi phương tiện đi từ địa bàn có dịch ở cấp 3, cấp 4 hoặc tàu biển đến từ vùng có dịch ở nước ngoài); tiếp cận buồng lái bằng cầu thang bộ bên ngoài cabin (nếu có);

b) Giữ khoảng cách tối thiểu với thuyền viên theo quy định, hạn chế tiếp xúc gần (< 2m);

c) Sau khi kết thúc công việc dẫn tàu, hoa tiêu hàng hải phải tiêu hủy thiết bị bảo hộ theo hướng dẫn của cơ quan y tế.

6.2. Đối với thuyền viên tàu lai dặt

a) Không được tiếp xúc trực tiếp với thuyền viên tàu biển, hoa tiêu;

b) Khi tiếp nhận và tháo bỏ dây đai phải đeo khẩu trang, găng tay, kính bảo hộ và mũ; khi thực hiện nhiệm vụ phải đảm bảo giãn cách tối thiểu.

6.3. Đối với giám định, đăng kiểm, đại lý viên, cung ứng tàu biển, vệ sinh, thợ kỹ thuật

a) Chỉ được phép lên tàu thực hiện công việc khi công tác kiểm dịch y tế đã được hoàn tất và được sự cho phép của Bộ đội biên phòng cửa khẩu cảng hoặc Công an cửa khẩu cảng;

b) Khi lên tàu phải trang bị đồ bảo hộ y tế theo quy định (chỉ thực hiện khi phương tiện đi từ địa bàn có dịch ở cấp 3, cấp 4 hoặc tàu biển đến từ vùng dịch ở nước ngoài).

6.4. Đối với hành khách đi theo tàu biển (trừ tuyến vận tải bờ ra đảo): thực hiện theo các yêu cầu như đối với thuyền viên quy định tại khoản 2 Mục này.

7. Kế hoạch tổ chức vận tải

7.1 Vận tải hành khách (tuyến bờ ra đảo)

a) Đối với địa bàn có dịch ở cấp 1, cấp 2

Tổ chức hoạt động vận tải bình thường; thuyền viên đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 2 Mục III Phần 2 và hành khách đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 2 Mục I Phần 2 Hướng dẫn tạm thời này.

b) Đối với địa bàn có dịch ở cấp 3

- Sở GTVT tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đảm bảo theo nguyên tắc không vượt quá 50% tổng số phương tiện của đơn vị (không áp dụng đối với những tuyến chỉ có 01 phương tiện hoạt động) và có giãn cách chỗ trên phương tiện;

- Thuyền viên đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 2 Mục III Phần 2 và hành khách đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 2 Mục I Phần 2 Hướng dẫn tạm thời này.

c) Đối với địa bàn có dịch ở cấp 4

Dừng hoạt động vận tải hành khách, trừ trường hợp đặc biệt do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

7.2. Vận tải hàng hóa: tổ chức hoạt động bình thường ở các cấp độ dịch; thuyền viên đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 2 Mục III Phần 2 Hướng dẫn tạm thời này.

IV. VẬN TẢI ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

1. Đơn vị kinh doanh vận tải, chủ phương tiện vận chuyển hành khách

a) Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19 và phương án xử lý khi có trường hợp mắc COVID-19 theo quy định; nắm bắt thông tin về luồng tuyến, hành trình, cấp dịch do địa phương công bố; công bố công khai các yêu cầu vận chuyển đối với hành khách theo quy định tại khoản 2 Mục I Phần 2 của Hướng dẫn tạm thời này;

b) Bố trí nhân viên hoặc bộ phận y tế để phối hợp y tế địa phương xử lý khi có trường hợp mắc tại nơi làm việc;

c) Chuẩn bị phương tiện đảm bảo các yêu cầu về an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường theo quy định;

d) Chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên tàu theo quy định của Bộ Y tế;

đ) Trong trường hợp phát hiện hành khách có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để xử lý;

e) Tổ chức vệ sinh, khử khuẩn các bề mặt của phương tiện (khu vực hành khách, ghế ngồi, khu vực vệ sinh) hàng ngày và ngay sau khi kết thúc chuyến đi, trong quá trình di chuyển cần khử khuẩn thường xuyên tùy tình hình thực tế;

g) Tự tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 ngẫu nhiên cho người của đơn vị mình có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 cao.

2. Đơn vị kinh doanh vận tải, chủ phương tiện vận chuyển hàng hóa

a) Chủ động xây dựng kế hoạch vận tải, nắm bắt thông tin về hành trình, nơi xếp dỡ hàng hóa và cấp dịch do địa phương công bố; phổ biến đầy đủ kế hoạch vận tải cho người trên phương tiện để đảm bảo đáp ứng khi có yêu cầu tham gia phòng, chống dịch COVID-19;

b) Bố trí thuyền viên đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 3 Mục IV Phần 2 Hướng dẫn tạm thời này;

c) Bố trí phương tiện đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19: trang bị dung dịch sát khuẩn tay, khẩu trang y tế; vệ sinh, khử khuẩn phương tiện sau mỗi chuyến đi (chỉ thực hiện khi đến từ địa bàn có dịch ở cấp 3, cấp 4);

d) Yêu cầu thuyền viên chạy đúng hành trình đã được cấp phép của cơ quan Cảng vụ và xếp dỡ hàng hóa tại cảng, bến thủy nội địa;

đ) Bố trí nhân viên hoặc bộ phận y tế để phối hợp với y tế địa phương xử lý khi có trường hợp mắc COVID-19 tại nơi làm việc;

e) Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của phương tiện trong suốt quá trình vận chuyển;

g) Tự tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 ngẫu nhiên cho người của đơn vị mình có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 cao.

3. Thuyền viên, người phục vụ trên phương tiện

3.1. Thực hiện biện pháp phòng, chống dịch

a) Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;

b) Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế.

3.2. Xét nghiệm y tế

a) Xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở...; xét nghiệm tầm soát ngẫu nhiên, định kỳ do cơ quan y tế thực hiện;

b) Xét nghiệm ngẫu nhiên đối với nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao theo kế hoạch phòng, chống dịch của đơn vị vận tải;

c) Đối với tất cả các cấp độ dịch, chỉ yêu cầu xét nghiệm đối với thuyền viên và nhân viên phục vụ trên phương tiện một trong các trường hợp:

- Có nghi ngờ hoặc có chỉ định điều tra dịch tễ đến từ địa bàn có dịch ở cấp 3;

- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa); không yêu cầu xét nghiệm khi đi lại trong địa bàn;

d) Đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin và người đã khỏi bệnh, chỉ xét nghiệm một trong các trường hợp:

- Khi có yêu cầu điều tra dịch tễ;
- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa).

đ) Việc xét nghiệm SARS-CoV-2 được thực hiện bằng RT-PCR hoặc test kháng nguyên nhanh có giá trị trong vòng 72 giờ (kể từ khi nhận kết quả).

3.3. Trước, trong và sau chuyến đi, thuyền viên, người phục vụ trên phương tiện, người đi theo phương tiện nếu có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở... thì cần theo dõi sức khỏe và thông báo ngay cho đơn vị vận tải, cơ quan y tế địa phương để triển khai quy trình xử lý dịch theo quy định.

3.4. Vệ sinh, khử khuẩn hàng ngày và sau mỗi chuyến đi đối với các bề mặt tiếp xúc nhiều của phương tiện như bề mặt vô lăng lái, tay nắm cửa, ghế ngồi, cửa sổ, sàn phương tiện, khu vực vệ sinh...

3.5. Bố trí dung dịch sát khuẩn tay tại vị trí thuận tiện cho hành khách sử dụng; áp dụng các biện pháp thông gió tự nhiên phù hợp; yêu cầu hành khách đeo khẩu trang trong suốt quá trình di chuyển.

4. Phương tiện vận tải

a) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định;

b) Đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19: phải được trang bị nước sát khuẩn, khẩu trang y tế; phải vệ sinh, khử khuẩn sau mỗi lần phục vụ.

5. Cảng, bến thủy nội địa

a) Xây dựng phương án, kế hoạch đón, trả hành khách, xếp dỡ hàng hóa ra vào cảng, bến bảo đảm an toàn, an ninh, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và các quy định về phòng chống dịch COVID-19;

b) Bố trí điểm khai báo y tế, quét mã QR;

c) Bố trí vị trí để lực lượng chức năng tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 kháng nguyên nhanh; bố trí phòng hoặc khu vực cách ly tạm thời đảm bảo thông thoáng;

d) Bố trí khu vực bán vé, phòng chờ và nơi hành khách lên, xuống phương tiện bảo đảm giãn cách và các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19 của Bộ Y tế và địa phương;

đ) Trong trường hợp phát hiện thuyền viên, hành khách có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để xử lý;

e) Thực hiện thông tin tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại các khu vực công cộng;

g) Yêu cầu thuyền viên, người phục vụ trên phương tiện, hành khách thực hiện quy định về phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo

Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế;

h) Niêm yết số điện thoại đường dây nóng của cơ quan chức năng địa phương để thông tin khi có vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19;

i) Tự tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 ngẫu nhiên cho người của đơn vị mình có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 cao.

6. Người làm việc tại cảng, bến

6.1. Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế.

6.2. Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế.

6.3. Xét nghiệm y tế

a) Xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở...; xét nghiệm tầm soát ngẫu nhiên, định kỳ do cơ quan y tế thực hiện;

b) Xét nghiệm ngẫu nhiên đối với nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao theo kế hoạch phòng, chống dịch của đơn vị vận tải;

c) Đối với tất cả các cấp độ dịch, chỉ yêu cầu xét nghiệm người có một trong các trường hợp:

- Có nghi ngờ hoặc có chỉ định điều tra dịch tễ đến từ địa bàn có dịch ở cấp 3;
- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa); không yêu cầu xét nghiệm khi đi lại trong địa bàn.

d) Đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin và người đã khỏi bệnh, chỉ xét nghiệm một trong các trường hợp:

- Khi có yêu cầu điều tra dịch tễ;
- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa).

đ) Việc xét nghiệm SARS-CoV-2 được thực hiện bằng RT-PCR hoặc test kháng nguyên nhanh có giá trị trong vòng 72 giờ (kể từ khi nhận kết quả).

6.4. Thường xuyên nhắc nhở Thuyền viên, người phục vụ trên phương tiện và hành khách chấp hành các quy định phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định của Bộ Y tế.

7. Kế hoạch tổ chức vận chuyển

7.1. Vận tải hành khách bằng phương tiện thủy

a) Đối với địa bàn có dịch ở cấp 1, cấp 2

- Tổ chức hoạt động vận tải hành khách với tần suất bình thường;
- Thuyền viên, người phục vụ trên phương tiện đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 3 Mục IV Phần 2 và hành khách đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 2 Mục I Phần 2 Hướng dẫn tạm thời này.

b) Đối với địa bàn có dịch ở cấp 3

- Đối với tuyến vận tải hành khách nội tỉnh: Sở GTVT tham mưu Ủy ban nhân

dân cấp tỉnh cho phép hoạt động đảm bảo theo nguyên tắc không vượt quá 50% số người được phép chở trên phương tiện;

- Đối với tuyến vận tải hành khách liên tỉnh: Sở GTVT hai đầu tuyến tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép hoạt động tối đa không vượt quá 50% số người được phép chở trên phương tiện;

- Thuyền viên, người phục vụ trên phương tiện đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 3 Mục IV Phần 2 và hành khách đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 2 Mục I Phần 2 Hướng dẫn tạm thời này.

c) Đối với địa bàn có dịch ở cấp 4: dừng hoạt động vận chuyên hành khách bằng đường thủy.

7.2. Vận tải hàng hóa bằng đường thủy: tổ chức hoạt động bình thường ở các cấp độ dịch; Thuyền viên, người phục vụ trên phương tiện phải đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 3 Mục IV Phần 2 Hướng dẫn tạm thời này.

V. VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT

1. Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 1782/QĐ-BGTVT ngày 11/10/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải hành khách bằng đường sắt đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 cho đến khi có quy định thay thế (theo quy định tại điểm 2 Mục 1 Phần IV của Quy định tạm thời ban hành kèm theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ).

2. Giao Cục Đường sắt Việt Nam phối hợp chặt chẽ với Cục Y tế GTVT và các cơ quan liên quan khẩn trương sơ kết đánh giá thực hiện Quyết định số 1782/QĐ-BGTVT ngày 11/10/2021. Trên cơ sở kết quả thực hiện và căn cứ vào Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Y tế, Cục Đường sắt Việt Nam xây dựng Dự thảo Quyết định mới thay thế Quyết định số 1782/QĐ-BGTVT ngày 11/10/2021, báo cáo Bộ GTVT trước ngày 18/10/2021.

VI. VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

1. Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 1776/QĐ-BGTVT ngày 08/10/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định tạm thời về triển khai các đường bay nội địa chở khách thường lệ đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và Quyết định 1786/QĐ-BGTVT ngày 12/10/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Phụ lục thay thế Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 1776/QĐ-BGTVT ngày 08/10/2021 cho đến khi có quy định thay thế (theo quy định tại điểm 2 Mục 1 Phần IV của Quy định tạm thời ban hành kèm theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ).

2. Giao Cục Hàng không Việt Nam phối hợp chặt chẽ với Cục Y tế GTVT và các cơ quan liên quan khẩn trương sơ kết đánh giá thực hiện Quyết định số 1776/QĐ-BGTVT ngày 08/10/2021 và Quyết định 1786/QĐ-BGTVT ngày 12/10/2021. Trên cơ sở kết quả thực hiện và căn cứ vào Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Y tế, Cục Hàng không Việt Nam xây dựng Dự thảo Quyết định mới thay thế Quyết định số 1776/QĐ-BGTVT ngày 08/10/2021

và Quyết định 1786/QĐ-BGTVT ngày 12/10/2021, báo cáo Bộ GTVT trước ngày 18/10/2021.

VII. KẾT NỐI VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH ĐẾN, ĐI TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG, GA ĐƯỜNG SẮT THUỘC ĐỊA BÀN CÓ DỊCH Ở CẤP 4

1. Đơn vị quản lý cảng hàng không, ga đường sắt

a) Bố trí vị trí, khu vực trong cảng hàng không, ga đường sắt cho phương tiện vận tải đường bộ đón, trả khách; hướng dẫn phương tiện vận tải đường bộ ra, vào cảng hàng không, ga đường sắt theo đúng vị trí, khu vực đã quy định;

b) Quy định khu vực cho khách chờ để đi lên tàu; hướng dẫn, giám sát hành khách trong việc tuân thủ công tác phòng, chống dịch tại cảng hàng không, ga đường sắt;

c) Phối hợp với Sở GTVT (địa phương có cảng hàng không, ga đường sắt) để tổ chức việc đưa, đón hành khách thông qua cảng hàng không, ga đường sắt.

2. Sở GTVT (địa phương có cảng hàng không, ga đường sắt) chủ trì, phối hợp với Sở, ngành, chính quyền địa phương và đơn vị quản lý cảng hàng không, ga đường sắt tổ chức hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô kết nối giữa vận tải đường bộ với cảng hàng không, ga đường sắt.

3. Đơn vị vận tải kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, lái xe:

a) Vận chuyển hành khách đi, đến cảng hàng không, ga đường sắt theo nguyên tắc “một cung đường hai điểm đến”; không được phép dừng đỗ trên hành trình (trừ trường hợp khẩn cấp);

b) Chấp hành hướng dẫn của Sở GTVT, đơn vị quản lý cảng hàng không, ga đường sắt khi vận chuyển hành khách đi, đến cảng hàng không, ga đường sắt.

4. Hành khách chấp hành nghiêm hướng dẫn của cảng hàng không, ga đường sắt trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

PHẦN 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Chỉ đạo việc tổ chức triển khai Hướng dẫn tạm thời này để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP và Quyết định số 4800/QĐ-BYT;

b) Chỉ đạo Sở Y tế:

- Công bố, cập nhật cấp độ dịch tại các địa bàn và vùng cách ly y tế (phong tỏa) thuộc tỉnh, thành phố và các biện pháp áp dụng tương ứng để làm cơ sở cho việc tổ chức hoạt động vận tải theo Hướng dẫn tạm thời này;

- Chủ trì, phối hợp với Sở GTVT, chính quyền địa phương giám sát, hướng dẫn hành khách thực hiện các biện pháp y tế về phòng, chống dịch COVID-19 khi về đến địa phương.

c) Chỉ đạo Sở GTVT:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Hướng dẫn

tạm thời này;

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành, chính quyền địa phương và đơn vị quản lý cảng hàng không, ga đường sắt để tổ chức hoạt động vận tải hành khách kết nối giữa vận tải đường bộ bằng xe ô tô với vận tải hàng không, đường sắt theo quy định tại Mục VII Phần 2 Hướng dẫn tạm thời này;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, chính quyền địa phương, đơn vị quản lý đường bộ, trạm dừng nghỉ tổ chức nơi dừng nghỉ, đón tiếp để cung cấp các dịch vụ thiết yếu phục vụ, hỗ trợ tốt nhất cho hành khách và người dân.

d) Chỉ đạo chính quyền địa phương các cấp trên địa bàn quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát những người về địa phương theo quy định của Bộ Y tế đảm bảo an toàn, không để lây nhiễm dịch bệnh ra cộng đồng.

2. Các bộ, ngành, cơ quan Trung ương

Đề nghị Bộ Y tế, Bộ Công an và các Bộ, ngành liên quan quan tâm phối hợp với Bộ GTVT, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn về công tác tổ chức hoạt động vận tải đường bộ bằng xe ô tô trong thời gian các địa phương thực hiện các cấp độ phòng, chống dịch COVID-19 theo lĩnh vực quản lý để triển khai hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP.

3. Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam

a) Tổ chức triển khai thực hiện Hướng dẫn tạm thời này;

b) Đăng công khai trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục, các Cục các quy định hoạt động vận tải theo Hướng dẫn tạm thời này; số điện thoại đường dây nóng để hướng dẫn, tiếp nhận phản ánh và xử lý tình huống phát sinh; mở chuyên mục hướng dẫn hoạt động vận tải trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục, các Cục theo Hướng dẫn tạm thời này;

c) Tổng cục Đường bộ Việt Nam chỉ đạo các Cục Quản lý đường bộ khu vực, các Chi cục Quản lý đường bộ phối hợp với các Sở GTVT, các trạm dừng nghỉ trên các tuyến Quốc lộ bố trí nơi dừng nghỉ, đón tiếp để cung cấp các dịch vụ thiết yếu phục vụ, hỗ trợ tốt nhất cho hành khách và người dân; phối hợp với các Sở GTVT bố trí lực lượng để kiểm soát người và phương tiện tại các trạm dừng nghỉ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của phương tiện thông qua hệ thống thiết bị giám sát hành trình lắp trên xe ô tô kinh doanh vận tải;

d) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Hướng dẫn tạm thời này;

đ) Chủ trì, phối hợp với các địa phương tổng hợp tình hình, đánh giá kết quả thực hiện Hướng dẫn tạm thời này; trong đó nêu rõ kết quả đạt được, ưu điểm, tồn tại, hạn chế, đề xuất việc bổ sung, điều chỉnh Hướng dẫn tạm thời này cho phù hợp với tình hình thực tế; báo cáo Bộ GTVT (qua Vụ Vận tải) định kỳ hàng tuần và báo cáo tổng hợp hàng tháng (trước ngày 20 hàng tháng).

4. Trung tâm Công nghệ thông tin, Báo Giao thông

a) Đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, Báo Giao thông các

quy định hoạt động vận tải theo Hướng dẫn tạm thời này;

b) Mở chuyên mục hướng dẫn hoạt động vận tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, Báo Giao thông các quy định hoạt động vận tải theo Hướng dẫn tạm thời này.

5. Các Sở GTVT

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu kỹ Hướng dẫn tạm thời này để tổ chức thực hiện có hiệu quả;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành, chính quyền địa phương và đơn vị quản lý cảng hàng không, ga đường sắt để tổ chức hoạt động vận tải hành khách đường bộ bằng xe ô tô kết nối giữa vận tải đường bộ với vận tải hàng không, đường sắt theo quy định tại Mục VII Phần 2 Hướng dẫn tạm thời này;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, chính quyền địa phương, đơn vị quản lý đường bộ, trạm dừng nghỉ tổ chức nơi dừng nghỉ, đón tiếp để cung cấp các dịch vụ thiết yếu phục vụ, hỗ trợ tốt nhất cho hành khách và người dân;

d) Chỉ trì, phối hợp với Cảng vụ hàng hải tổ chức hoạt động vận tải hành khách tuyến bờ ra đảo;

đ) Hướng dẫn và yêu cầu đơn vị vận tải, đơn vị bến xe khách, trạm dừng nghỉ thực hiện theo Hướng dẫn tạm thời này;

e) Đăng công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở GTVT về hoạt động vận tải đường bộ bằng xe ô tô theo Hướng dẫn tạm thời này; số điện thoại đường dây nóng để đơn vị vận tải, đơn vị bến xe khách, lái xe, hành khách biết và thực hiện, đồng thời tiếp nhận phản ánh và xử lý tình huống phát sinh theo thẩm quyền;

g) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Hướng dẫn tạm thời này;

h) Báo cáo định kỳ hàng tuần, hàng tháng về kết quả triển khai thực hiện Hướng dẫn tạm thời này theo hướng dẫn của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

5. Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam, Hiệp hội Vận tải ô tô địa phương, Hội Vận tải thủy nội địa Việt Nam, Hiệp hội Chủ tàu Việt Nam tuyên truyền, phổ biến đến đơn vị vận tải tại địa phương biết và thực hiện theo Hướng dẫn tạm thời này, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan đảm bảo hoạt động vận tải được thông suốt, an toàn và phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định.

6. Đơn vị, doanh nghiệp vận tải của 5 lĩnh vực, bến xe khách, trạm dừng nghỉ trên đường bộ, đơn vị xếp dỡ hàng hóa, cảng hàng không, ga đường sắt, cảng biển, cảng, bến thủy nội địa thực hiện nghiêm Hướng dẫn tạm thời này, quy định của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Bộ Y tế và các quy định của pháp luật có liên quan.

7. Vụ Vận tải nắm bắt tình hình, tổng hợp báo cáo định kỳ hàng tuần, hàng tháng; tham mưu cho Lãnh đạo Bộ GTVT để chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và xử lý kịp thời các tình huống phát sinh.

8. Trường hợp Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Bộ Y tế ban hành quy định mới về phòng, chống dịch COVID-19 đối các với đối tượng áp dụng tại Hướng dẫn tạm thời này thì thực hiện theo quy định mới./.



PHỤ LỤC

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH/NGƯỜI ĐI XE¹

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4812 /QĐ-BGTVT ngày 16 / 10 /2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT)

| TT | Họ và tên | Số căn cước công dân/chứng minh nhân dân | Số điện thoại | Địa chỉ nơi đi ² | Địa chỉ nơi đến ³ | Ký/ghi rõ họ tên |
|-----|-----------|--|---------------|-----------------------------|------------------------------|------------------|
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| 3 | | | | | | |
| ... | | | | | | |

¹ Danh sách hành khách (người đối với vận tải nội bộ) đi trên xe được sử dụng cho từng lượt chuyến.

² Ghi rõ địa chỉ số nhà, đường/tổ dân phố, xã/phường, quận/huyện/thành phố, tỉnh/thành phố.